

Số: 10600/BC-UBND

Đồng Nai, ngày 10 tháng 11 năm 2014

BÁO CÁO

VỀ VIỆC XÂY DỰNG PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Thực hiện nội dung Văn bản số 3510/BKHCN-KHTH ngày 25/9/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc xây dựng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ giai đoạn 2016 - 2020 (Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2016 - 2020 của ngành khoa học và công nghệ); UBND tỉnh Đồng Nai báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2011 - 2015:

1. Những thuận lợi và khó khăn của tỉnh Đồng Nai khi triển khai thực hiện phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2015:

a. Thuận lợi:

Luật Khoa học và Công nghệ sửa đổi năm 2013 số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013 của Quốc hội ban hành; Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020; Quyết định số 1244/QĐ-TTg ngày 25/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 2011 - 2015; các văn bản hướng dẫn của TW và địa phương về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 và đặc biệt là Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” (NQTW6) là cơ sở khoa học để địa phương xây dựng kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN) phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kế hoạch số 155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Tỉnh ủy Đồng Nai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI);... là cơ sở khoa học vững chắc để địa phương triển khai thực hiện các phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2015 và xây dựng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ giai đoạn 2016 - 2020.

b. Khó khăn:

Đội ngũ trí thức KH&CN của tỉnh còn hạn chế về mặt số lượng, đang rất thiếu trí thức KH&CN có trình độ chuyên môn cao ở nhiều lĩnh vực như: Công nghệ sinh học, y tế, tài chính, môi trường, quản lý công...; thiếu các nhà khoa học đầu ngành và chuyên gia giỏi có khả năng làm chủ đề tài nghiên cứu, giải quyết các vấn đề của tỉnh; cơ cấu còn nhiều bất cập, chưa tương xứng với cơ cấu các ngành kinh tế - xã hội của tỉnh; năng lực nghiên cứu, sáng tạo của trí thức KH&CN cũng còn hạn chế.

2. Tình hình tổ chức triển khai pháp luật về khoa học và công nghệ:

- UBND tỉnh Đồng Nai thường xuyên chủ trì, tổ chức đóng góp ý kiến vào dự thảo Luật Khoa học và Công nghệ và phổ biến, tuyên truyền sau khi Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 (sửa đổi) được Quốc hội ban hành. Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức cuộc thi tìm hiểu và vận dụng Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013.

- Thực hiện Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020; UBND tỉnh Đồng Nai đã có Văn bản số 3327/UBND-CNN ngày 14/5/2012 giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các ngành, các cấp liên quan tổ chức triển khai trên địa bàn tỉnh. Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai đã có Văn bản số 735/SKHHCN-KHTC ngày 30/5/2012 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11/4/2012 trên của Thủ tướng Chính phủ gửi đến 61 đơn vị Sở, ban, ngành, các tổ chức khoa học và công nghệ, các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội và UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa của tỉnh; đồng thời yêu cầu các đơn vị nghiên cứu, vận dụng và tổ chức xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ của đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11/4/2012 trên của Thủ tướng Chính phủ.

- Trước đó, ngày 25/7/2011, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1244/QĐ-TTg về phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 2011 - 2015; UBND tỉnh Đồng Nai đã có Văn bản số 1255/VP.UBND-CNN ngày 01/8/2011 giao trách nhiệm Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các ngành, các cấp liên quan tổ chức triển khai và Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai đã có Văn bản số 1036/SKHHCN-KHTC ngày 08/8/2011 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1244/QĐ-TTg ngày 25/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

- Ngày 01/11/2012, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) đã ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Thực hiện Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về phát triển Khoa học và Công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, UBND tỉnh Đồng Nai cũng đã có Văn bản số

2569/UBND-CNN ngày 05/4/2013 giao Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ kịp thời có Văn bản số 528/SKH-CN-KHTC ngày 15/4/2013 gửi đến các Sở, ban, ngành, các tổ chức khoa học và công nghệ, các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội và UBND cấp huyện để nghiên cứu, vận dụng nội dung Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ và yêu cầu các đơn vị, tổ chức xây dựng kế hoạch của đơn vị thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ. Đến nay đã có gần 20 đơn vị sở, ban, ngành và 03 đơn vị cấp huyện đã ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ; Các đơn vị, tổ chức còn lại cũng đang trong quá trình tổ chức lấy ý kiến, hoàn chỉnh dự thảo kế hoạch.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kế hoạch số 95-KH/TU ngày 30/11/2012 về “Tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt của tỉnh học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI)”. Ngày 11/12/2012, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai đã tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt học tập, quán triệt các Nghị quyết, Kết luận Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) trong đó có nội dung về Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 11/11/2012 về “Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Thực hiện Hướng dẫn số 63-HD/BTGTW ngày 20/11/2012 của Ban Tuyên giáo Trung ương, ngày 12/12/2012, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã xây dựng Hướng dẫn số 69-HD/BTGTU về “Tổ chức học tập, quán triệt và xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI)” cho cán bộ chủ chốt, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân trong toàn tỉnh.

- Ngay sau Hội nghị cán bộ chủ chốt cấp tỉnh, các cấp ủy trực thuộc tỉnh đã tổ chức triển khai, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) trong toàn Đảng bộ tỉnh. Tính đến ngày 12/5/2013, có 17/17 (đạt 100%) cấp ủy trực thuộc tỉnh và 956/956 (đạt 100%) chi, đảng bộ cơ sở tiếp tục thực hiện công tác triển khai, quán triệt, tuyên truyền nghị quyết cho 53.307/54.263 cán bộ chủ chốt, đảng viên (đạt 98,2%) và 860.553 đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân.

- Ngày 11/11/2013, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Kế hoạch số 155-KH/TW về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 11/11/2012 “Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã xây dựng Hướng dẫn số 99-HD/BTGTU ngày 23/12/2013 hướng dẫn học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện

ng nghị quyết trên với hình thức triển khai qua đĩa DVD do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Đài PT-TH Đồng Nai xây dựng

Qua gần 02 năm thực hiện công tác triển khai, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết đến toàn thể đảng viên và tuyên truyền, phổ biến trong quần chúng nhân dân với nhiều hình thức như: Tuyên truyền qua đĩa DVD, qua các lớp tập huấn cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân và qua các phương tiện thông tin đại chúng... đã đạt được những kết quả tích cực. Qua đó, đẩy mạnh việc phát triển khoa học và công nghệ nhằm phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và sự phát triển ổn định, bền vững nền kinh tế của tỉnh nhà.

3. Việc cụ thể hóa thành kế hoạch của Tỉnh ủy thực hiện NQTW6

Ngày 11/11/2013, Tỉnh ủy Đồng Nai đã ban hành Kế hoạch số 155-KH/TU thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW về “Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” với 29 chỉ tiêu và 26 nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ của địa phương đến năm 2015 và đến năm 2020.

Thực hiện Kế hoạch số 155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1850/UBND-CNN ngày 10/3/2014 yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND huyện, Thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và phân công cụ thể các đơn vị thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch số 155-KH/TU.

4. Kết quả thực hiện phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2015:

- **Đổi mới tư duy, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp phát triển KH&CN:** Xác định việc phát huy và phát triển KH&CN là một nhiệm vụ trọng tâm của cấp ủy đảng và chính quyền các cấp; là một trong những nội dung lãnh đạo quan trọng của cấp ủy, chính quyền; của người đứng đầu cấp ủy Đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở. Các mục tiêu, nhiệm vụ KH&CN đã đưa vào tiêu chí đánh giá hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu, của cấp ủy Đảng và chính quyền hàng năm.

- **Đổi mới công tác quản lý hoạt động KH&CN theo hướng triệt để xóa bỏ cơ chế xin cho.** Quy trình đăng ký, xét duyệt, tuyển chọn, phê duyệt và giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN; quy trình tổ chức nghiệm thu, đánh giá kết quả nghiên cứu KH&CN được thực hiện theo quy định của Bộ KH&CN và các Quy trình quản lý của tỉnh đã ban hành. Phát huy cao hơn vai trò, trách nhiệm của các ngành, các cấp, các tổ chức KH&CN thông qua việc mời lãnh đạo của các ban, ngành, các tổ chức KH&CN liên quan làm Chủ tịch Hội đồng tư vấn KH&CN trong việc xác định danh mục đề tài, dự án; xác định cụ thể đơn vị tiếp nhận và ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học sau khi đề tài, dự án được tổng kết - nghiệm thu, kết thúc.

- Tiếp tục phát huy mô hình Hội đồng Tư vấn xét duyệt thuyết minh, giám định, tổng kết đề tài/dự án theo mô hình 3.3, gồm các nhà khoa học ở Đồng Nai và 02 Trung tâm khoa học lớn là Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội (3 thành

viên ở Đồng Nai, 3 thành viên tại Thành phố Hồ Chí Minh và 3 thành viên tại Hà Nội), góp phần nâng cao chất lượng nghiên cứu của đề tài, dự án KH&CN.

- Mô hình đưa cán bộ Sở KH&CN về làm việc tại huyện và áp dụng cơ chế hỗ trợ 70/30 đối với các đề tài thuộc ngành y tế, giáo dục, lực lượng vũ trang và 50/50 đối với các ngành khác và địa phương, đã mang lại kết quả rất khả quan. Các huyện và các ngành đã quan tâm hơn đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển KH&CN, các đề tài sát với nhu cầu cấp cơ sở được triển khai nhiều hơn so với các năm trước. Tiếp tục xây dựng mô hình tổ chức hoạt động và quản lý Nhà nước về KH&CN cấp huyện, thị xã, Thành phố Biên Hòa và các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng huy động thêm nguồn lực bổ sung vào nguồn lực của tỉnh. Xây dựng Trung tâm Ứng dụng công nghệ sinh học thành mô hình liên kết giữa KH&CN với đào tạo, sản xuất, kinh doanh, hướng đến mô hình dạy nghề công nghệ cao cho nông dân.

- Phát triển mạnh về tiềm lực KH&CN: Hợp tác với Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam để nghiên cứu các chương trình phục vụ nhu cầu lãnh đạo và phát triển của tỉnh; hoàn chỉnh Đề án Bảo tàng Khoa học và Thiên nhiên...

Tỉnh đã bắt đầu bố trí vốn đầu tư hạ tầng kỹ thuật giai đoạn I của Trung tâm Ứng dụng công nghệ sinh học và tập trung xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học tại đây để làm tiền đề cho việc phát triển sản xuất trên cơ sở công nghệ cao và có khả năng nhân rộng.

Nguồn nhân lực KH&CN của tỉnh ngày càng phát triển cả về chất lượng và số lượng thông qua Đề án đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh; lũy kế từ năm 2011 đến nay số học viên hoàn thành chương trình đào tạo sau đại học và được nghiệm thu kết quả học tập là 435 học viên. Chương trình bồi dưỡng và đào tạo năng khiếu về Robot đã tổ chức thi kết thúc khóa học năm 2012 - 2013 cho 254 học sinh; năm 2013 có 29 robot đại diện cho học sinh được đào tạo tham gia "Hội thi sáng tạo robot năm 2013"; kết quả đạt 01 giải sáng tạo, 01 giải pháp công nghệ, và 03 giải nhất, nhì, ba và các giải khuyến khích.

- Đẩy mạnh đặt hàng nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ: Trong 4 năm qua tỉnh Đồng Nai tiếp tục đẩy mạnh đặt hàng nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ; phát triển đồng bộ khoa học xã hội, nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và các hướng công nghệ ưu tiên phù hợp với Đồng Nai như: công nghệ thông tin-truyền thông, công nghệ sinh học, công nghệ môi trường...xây dựng những đề tài nghiên cứu về kinh tế, văn hóa, dân tộc, tôn giáo... nhằm xác lập những luận cứ khoa học, thực tiễn cho những quyết định, chủ trương trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền.

Giai đoạn 2011 - 2014, hoạt động quản lý, nghiên cứu, ứng dụng KH&CN của tỉnh phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng. Đã triển khai 06 dự án cấp Bộ thuộc Chương trình phát triển nông thôn, miền núi, trong đó tổng kết - nghiệm thu 02 dự án; triển khai 70 đề tài, dự án cấp tỉnh theo 06 chương trình mục tiêu tổng hợp; triển khai 76 đề tài, dự án cấp huyện, cấp ngành phục vụ có hiệu quả cho sản xuất và đời sống, phục vụ yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo và cung

cấp ngày càng nhiều luận cứ khoa học cho việc xây dựng các chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của các ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

Trong lĩnh vực nông nghiệp: Bên cạnh 06 dự án cấp Bộ, đã triển khai 32 đề tài, dự án cấp tỉnh, 11 đề tài, dự án cấp huyện. Kết quả các đề tài, dự án trong lĩnh vực nông nghiệp đã tạo ra được nhiều nhân tố mới tích cực, xây dựng được những mô hình, giống cây trồng, vật nuôi, bảo vệ các loài động, thực vật có lợi thế so sánh, có giá trị kinh tế; góp phần chuyển dịch mạnh về cơ cấu sản xuất theo hướng kinh tế hàng hóa gắn với thị trường, tăng thu nhập cho người nông dân và thực hiện phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững.

Trong lĩnh vực phát triển công nghệ thông tin: Đã triển khai 06 đề tài, dự án cấp tỉnh; 30 đề tài, dự án cấp huyện; xây dựng 113 Điểm thông tin KH&CN tại các xã, phường trong tỉnh; thực hiện triển khai các chương trình công nghệ thông tin từ Trung ương xuống địa phương, đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, đưa công nghệ thông tin về vùng sâu, vùng xa.

Trong lĩnh vực bảo vệ tài nguyên - môi trường: Đã triển khai 03 đề tài, dự án cấp tỉnh; kết quả đã cung cấp các cơ sở khoa học cho việc quy hoạch, kế hoạch và hoạch định chính sách trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh về công tác quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên thiên nhiên một cách hợp lý và các giải pháp ngăn ngừa, khống chế ô nhiễm, biến đổi khí hậu, cải thiện và bảo vệ môi trường.

Trong lĩnh vực nghiên cứu kinh tế, khoa học xã hội và nhân văn: Đã triển khai 24 đề tài, dự án cấp tỉnh; 19 đề tài, dự án cấp huyện (trong đó có 15 đề tài, dự án cấp tỉnh phục vụ công tác tham mưu do các cơ quan Đảng trực thuộc Tỉnh ủy chủ trì thực hiện) đã góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị truyền thống văn hóa - lịch sử, truyền thống cách mạng của vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai xưa và nay; giới thiệu với các tỉnh bạn và thế giới về vùng đất và con người Đồng Nai kiên cường bất khuất, là đối tác tin cậy trong quá trình hội nhập, đồng thời cung cấp những luận cứ khoa học cho tỉnh, các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa để xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Triển khai, ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông: Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, đến nay mạng băng thông rộng đã được xây dựng đến tất cả các khu dân cư trên địa bàn tỉnh; riêng trong lĩnh vực giáo dục, y tế có 100% các trường học (từ cấp tiểu học trở lên) và bệnh viện các tuyến đã được kết nối Internet.

Mạng TSLCD đã kết nối đến tất cả các cơ quan Đảng, Nhà nước cấp tỉnh, các phòng, ban chuyên môn cấp huyện; hạ tầng đường truyền kết nối hiện nay đảm bảo tốt để triển khai các hội nghị trực tuyến giữa UBND tỉnh với chính phủ, giữa các sở, ban, ngành với các Bộ, ngành Trung ương và giữa cấp tỉnh với cấp huyện, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Đảng, Nhà nước; tỷ lệ hộ gia đình có máy tính ước đạt khoảng 18%; truy cập băng thông rộng đạt khoảng 23,65%.

- Đẩy mạnh phát triển thị trường khoa học và công nghệ: đã thực hiện tốt việc tư vấn hồ sơ đăng ký nhãn hiệu hàng hóa cho 400 đơn vị; cấp 217 văn bằng bảo hộ sở hữu công nghiệp; Thực hiện thương mại hóa sản phẩm KH&CN thông qua các Chợ công nghệ và thiết bị trong phạm vi khu vực và cấp quốc gia, các hội chợ công thương vùng và quốc gia. Các sản phẩm từ kết quả nghiên cứu, ứng dụng ở lĩnh vực công nghệ thông tin tiếp tục được nhân rộng trong và ngoài tỉnh như: Hệ thống quản lý và điều hành các Trường THCS trong tỉnh, Hệ thống M-Office; Phần mềm quản lý một cửa huyện Cẩm Mỹ; Xây dựng Cổng thông tin; Hệ thống bảo mật thông tin; Trung tâm tích hợp dữ liệu phát triển gần 100 máy chủ với hơn 150 khách hàng trong tỉnh, ngoài tỉnh.

- Hợp tác và hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ: Tăng cường hợp tác với các trung tâm, các trường, các viện nghiên cứu về lĩnh vực hoạt động KH&CN như: hợp tác nghiên cứu khoa học; tham gia hội đồng KH&CN; hội thảo, triển lãm khoa học; trao đổi, chia sẻ các thông tin, kinh nghiệm trong hoạt động KH&CN đặc biệt là đã triển khai thực hiện chương trình hợp tác với Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam và Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam. Tăng cường sự hợp tác KH&CN với các địa phương trong nước và khu vực nhằm phục vụ cho việc đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động KH&CN trọng điểm của tỉnh

II. ĐÁNH GIÁ ƯU ĐIỂM, KHUYẾT ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN:

1. Ưu điểm:

- Hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011-2015 đã góp phần quan trọng vào việc vận dụng đúng đắn và sáng tạo những quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển KH&CN đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu vận dụng khá tốt các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản hướng dẫn của Trung ương và của địa phương về phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2015 và tạo tiền đề để phát triển cho giai đoạn 2016 - 2020.

- Các hoạt động nghiên cứu khoa học đã đóng góp ngày càng rõ nét vào việc nâng cao năng suất, chất lượng một số cây trồng, vật nuôi và sản phẩm hàng hóa chủ yếu, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá đã tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống trên địa bàn tỉnh; một số thành tựu nổi bật:

+ Về chương trình nghiên cứu kinh tế, xã hội - nhân văn: Đẩy mạnh nghiên cứu các mối quan hệ xã hội; phát huy và phát triển những giá trị văn hóa truyền thống của tỉnh phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; chuẩn bị các luận cứ khoa học cho các quyết định của cơ quan Đảng và Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

+ Về lĩnh vực nghiên cứu nông nghiệp, nông thôn: Đã triển khai nghiên cứu, ứng dụng nhiều đề tài cấp tỉnh phục vụ phát triển nông nghiệp; tập trung ứng dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn...

+ Về lĩnh vực nghiên cứu công nghiệp: Triển khai các đề tài, dự án phục vụ cho công tác chọn lọc công nghệ, cải tiến công nghệ phù hợp với điều kiện của tỉnh Đồng Nai, tạo ra các sản phẩm có tính cạnh tranh cao.

+ Về lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin: Trong việc nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin, hiện nay tỉnh Đồng Nai đã triển khai thực hiện thống nhất các chương trình công nghệ thông tin từ Trung ương xuống địa phương, đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước; đưa công nghệ thông tin về vùng sâu, vùng xa. Nhiều đề tài, giải pháp được nghiên cứu ứng dụng, đem lại hiệu quả thiết thực và đã đạt các giải thưởng quốc gia và quốc tế; đặc biệt là tập trung xây dựng các module của mô hình văn phòng điện tử di động phục vụ mục tiêu cải cách hành chính của tỉnh.

+ Về lĩnh vực nghiên cứu tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường: Đã tiến hành triển khai nghiên cứu điều tra tổng hợp nguồn tài nguyên trên địa bàn tỉnh, đề xuất các giải pháp khoa học nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng tài nguyên thiên nhiên và điều kiện tự nhiên bảo vệ môi trường sinh thái góp phần quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên thiên nhiên, năng lượng, các giải pháp ngăn ngừa, khống chế ô nhiễm, cải thiện và bảo vệ môi trường.

2. Về khuyết điểm

- Phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chưa thật mạnh mẽ.

- Đội ngũ cán bộ có trình độ đại học, trên đại học của tỉnh ngày càng tăng, nhưng số người có trình độ chuyên môn làm công tác nghiên cứu triển khai, ứng dụng KH&CN chưa nhiều; trong đội ngũ những người làm công tác nghiên cứu, triển khai, ứng dụng KH&CN của tỉnh có nhiều người có kinh nghiệm thực tiễn, nhưng rất ít người có trình độ cao, chuyên gia giỏi.

- Sản phẩm của hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN mặc dù đã đi vào phục vụ các nhiệm vụ thiết thực trong thực tế sản xuất và đời sống, song vẫn chưa nhiều và chưa thật sự trở thành hàng hóa.

3. Nguyên nhân của các khuyết điểm:

- Trước hết là do nhận thức của cấp ủy, chính quyền, của lãnh đạo các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị còn hạn chế; chưa thật sự coi phát triển KH&CN là quốc sách hàng đầu; nhiều chủ trương về KH&CN trong các văn kiện của Đảng, Nhà nước chưa được thực hiện nghiêm túc; tỉnh đã ban hành một số quy định, những cơ chế chính sách phù hợp với điều kiện hiện nay của tỉnh để tập hợp và phát huy năng lực sáng tạo của đội ngũ trí thức KH&CN, nhưng trong thực tế các quy định, các chính sách được tỉnh ban hành chưa đến được với trí thức đặc biệt là đối với trí thức là sinh viên mới tốt nghiệp đại học; năng lực tiếp nhận, nguồn nhân lực thực hiện hoạt động KH&CN của tỉnh còn thiếu và chưa chuyên nghiệp.

- Môi trường đề trí thức tham gia hoạt động KH&CN chưa thực sự thuận lợi; tỉnh và các địa phương, các cơ quan, đơn vị đã có nhiều nỗ lực nhưng cơ sở

vật chất, trang thiết bị phục vụ cho nghiên cứu, triển khai về KH&CN chưa đáp ứng yêu cầu.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2016 - 2020:

1. Phương hướng

- Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện NQTW6; phấn đấu thực hiện đạt và vượt các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch số 155-KH/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa IX) về “Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Khoa học và công nghệ đã và đang đóng góp thiết thực cho sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh; để thực hiện thắng lợi định hướng phát triển KH&CN theo tinh thần NQTW6 việc nghiên cứu ứng dụng KH&CN là động lực, nền tảng đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; đồng thời, khẳng định vai trò của Đồng Nai trong việc thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển KH&CN quốc gia.

- Xác định rõ lộ trình và tổ chức thực hiện có hiệu quả mục tiêu trong chiến lược phát triển KH&CN đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020 của tỉnh; tập trung cao độ cho việc thực hiện thành công 2 mũi nhọn về công nghệ sinh học và đào tạo, thu hút nguồn nhân lực bậc cao trong chiến lược phát triển KH&CN để chuẩn bị chuyển tiếp sang giai đoạn mới, giai đoạn tạo tiền đề có sức thuyết phục trong việc tham mưu, đề xuất Trung ương cho phép tỉnh Đồng Nai xây dựng đô thị khoa học của tỉnh trong tương lai.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

- Phát triển nhân lực KH&CN; nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí gắn với việc đổi mới cơ chế quản lý nhân lực KH&CN nhằm phát huy tiềm năng, tính chủ động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ KH&CN; xây dựng các chính sách tạo động lực vật chất và tinh thần cho các cá nhân hoạt động trong lĩnh vực KH&CN; trọng dụng và tôn vinh nhân tài KH&CN; đổi mới chính sách đào tạo cán bộ KH&CN; huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực tài chính cho KH&CN.

- Tổ chức cung cấp thông tin KH&CN phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và công tác quản lý của Nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các thành tựu, tri thức, kiến thức KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các địa phương trong tỉnh.

- Thực hiện việc đổi mới cơ chế quản lý KH&CN theo hướng hình thành cơ chế quản lý mới phù hợp với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và yêu cầu chủ động hội nhập quốc tế; nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân hoạt động KH&CN.

- **Đẩy mạnh đổi mới cơ chế và chính sách kinh tế - xã hội** nhằm tạo nhu cầu ứng dụng thành tựu KH&CN vào sản xuất và đời sống; phát triển các tổ chức trung gian, môi giới thị trường KH&CN; thu hút nguồn nhân lực KH&CN ngoài tỉnh; thiết lập tốt cơ chế liên kết giữa nhà khoa học, cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp và tổ chức nhiều hoạt động tạo hiệu ứng xã hội để đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ góp phần phát huy hiệu quả thực hiện các chương trình KH&CN của tỉnh.

- **Tập hợp và phát huy năng lực sáng tạo của đội ngũ trí thức KH&CN** đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh Đồng Nai. Phát triển mạnh nguồn nhân lực của tỉnh bằng ngân sách nhà nước và xã hội hóa; nghiên cứu đề xuất chính sách ưu đãi để khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đào tạo nhân lực KH&CN cũng như thu hút nhân lực từ TP.HCM và các vùng phụ cận phục vụ cho Đồng Nai.

- Đa dạng hoá đối tác và hình thức hợp tác quốc tế về KH&CN, ban hành chính sách thu hút chuyên gia là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài có trình độ cao đến tham gia nghiên cứu, giảng dạy, tư vấn cho tỉnh; Tăng cường sự hợp tác KH&CN với các nước, nhất là với các nước trong khu vực và với các địa phương nhằm phục vụ cho việc đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động KH&CN trọng điểm của tỉnh như: Hợp tác chia sẻ các thông tin, kinh nghiệm trong hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN; hợp tác về các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; xây dựng tiềm lực KH&CN; đào tạo, sử dụng đội ngũ chuyên gia, đội ngũ cán bộ KH&CN có trình độ cao nhằm nâng cao trình độ và bồi dưỡng đội ngũ, cán bộ KH&CN của tỉnh; tìm kiếm các công nghệ mới, kỹ thuật tiên tiến mới, các giống mới... phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh.

- **Đưa Quỹ phát triển KH&CN tỉnh Đồng Nai vào hoạt động** để chủ động hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động KH&CN; nghiên cứu, đề xuất chính sách nhằm tăng cường quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan quản lý Nhà nước về KH&CN trong việc thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm của tỉnh, các nhiệm vụ KH&CN có tính liên vùng và tạo động lực cho các tổ chức, đơn vị sự nghiệp KH&CN của tỉnh hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

IV. NHỮNG KIẾN NGHỊ-ĐỀ XUẤT VỚI BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ:

1. Để có cơ sở cho việc chuẩn bị tổ chức sơ kết đánh giá kết quả 5 năm 2011-2015 triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 46/NQ-CP và Kế hoạch số 155-KH/TU và đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu đề ra về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020; UBND tỉnh Đồng Nai kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ sớm có hướng dẫn, hỗ trợ và tổ chức tập huấn cho các địa phương trong việc tổ chức đánh giá các chỉ tiêu đề ra của Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011 - 2020, nhất là đối với các chỉ tiêu về tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị, chỉ tiêu về tổng đầu tư xã hội cho khoa học và công nghệ (điều tra, thu thập để đánh giá giá chỉ tiêu về tổng đầu tư xã hội cho khoa học và công nghệ theo các tiêu chí nào).

2. Thời gian qua, UBND tỉnh Đồng Nai đã có Văn bản số 9216/UBND-CNN ngày 26/12/2011 và Tờ trình số 7265/TTr-UBND ngày 08/9/2010 gửi Bộ Khoa học và Công nghệ và kiến nghị Bộ tổ chức thẩm định Đề án Khu công nghệ cao chuyên ngành công nghệ sinh học tỉnh Đồng Nai để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Bộ Khoa học và Công nghệ đã có ý kiến phúc đáp chờ bổ sung quy hoạch. Thực tế đó, đã ảnh hưởng lớn đến tiến độ xây dựng Khu công nghệ cao chuyên ngành Công nghệ sinh học tỉnh Đồng Nai theo chủ trương của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 111-KH/TU ngày 16/4/2013 của Tỉnh ủy Đồng Nai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành TW Đảng (khóa XI) về “Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020”.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả thực hiện xây dựng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; UBND tỉnh báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN.

ThaoCNN.bctinhhinhtriengkhaihiemvuKHCN2011-2015-BKHCN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Vĩnh